

Số: **6058**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác  
cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6119/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch bổ sung Chương trình cải cách hành chính của thành phố đến năm 2020 theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5334/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4725/TTr-SNV ngày 11 tháng 12 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2019.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng TU và các ban TU;
- UBMTTQVN TP và các tổ chức chính trị-xã hội;
- VPUB: CPVP;
- Sở Nội vụ (2b);
- Quận-Huyện ủy;
- Các cơ quan báo, đài;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KSTT/ThL). 126



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**



## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6058/QĐ-UBND*

*ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố chọn năm 2019 là “Năm cải cách hành chính” và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019 như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính các cấp. Phát huy sự sáng tạo, cải tiến trong cải cách hành chính để phục vụ cá nhân và doanh nghiệp.

2. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của từng lĩnh vực đều đạt trên 90%.

3. Đưa tỷ lệ từ 30% đến 40% số lượng thủ tục hành chính đủ yêu cầu, điều kiện vào cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4.

4. Đạt từ 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4; Có từ 80% trở lên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được giải quyết thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trong đó có từ 10% trở lên số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, có từ 15% trở lên số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính. Từng Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện đạt từ 30% trở lên hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được giải quyết thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trong đó có từ 10% trở lên số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, có từ 15% trở lên số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

5. Phần đầu đạt trên 80% ý kiến hài lòng khi thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố.



6. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi những thiếu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

7. Phân đấu chỉ số cải cách hành chính của thành phố (chỉ số Par Index) trong nhóm 07 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm chỉ số năm 2019 cao hơn so với năm 2018.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

### **1. Chủ đề năm 2019:**

“Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội”.

### **2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

Ngoài việc triển khai đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2018 - 2020, thành phố tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm như sau:

#### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

2.1.1. Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố và sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phải là người trực tiếp quản lý, chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương.

2.1.2. Chủ động phát hiện những mô hình, gương điển hình, sáng tạo trong cải cách hành chính để nhân rộng tại từng địa phương, từng ngành, lĩnh vực và trên địa bàn thành phố bằng nhiều hình thức như khảo sát, phát động các đợt thi đua cao điểm về cải cách hành chính.

2.1.3. Tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý công tác



cải cách hành chính thành phố.

2.1.4. Tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, triển khai hiệu quả công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của thành phố; tổ chức đánh giá và công khai kịp thời kết quả công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

2.1.5. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính trong nước và nước ngoài.

2.1.6. Nâng cao chất lượng khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức:

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí và triển khai khảo sát sự không hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố. Qua đó, người đứng đầu cơ quan đơn vị phải chủ động tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân và tổ chức, kịp thời chấn chỉnh những tiêu chí còn hạn chế.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp Giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và khảo sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, xây dựng, tài nguyên, môi trường, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đăng ký cư trú, hộ tịch, quản lý trật tự đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, khảo sát chuyên đề về các hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn thành phố, đặc biệt chú trọng kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

## **2.2. Cải cách thể chế**

2.2.1. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố, chú trọng việc đánh giá tác động của các chính sách, các thủ tục hành chính.

2.2.2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế,



bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của văn bản Trung ương và văn bản của Thành phố.

2.2.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố.

### **2.3. Cải cách thủ tục hành chính**

2.3.1. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ trong quy trình liên thông, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực trong thực hiện cơ chế kiểm soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính:

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chi thị số 30/CT-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

- Chỉ đạo xử lý kịp thời, dứt điểm phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; chủ động và phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ và xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định về xin lỗi, cán bộ, công chức, viên chức thiếu ý thức phục vụ người dân, tổ chức khi đến giao dịch, có hành vi nhũng nhiễu, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không đúng quy định, giải quyết hồ sơ trễ hạn nhiều lần không có lý do chính đáng, đồng thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó.

2.3.2. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.



- Hoàn tất Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính dùng chung của thành phố gắn với kết nối với Cổng “Một cửa điện tử” thành phố tại các cơ quan, đơn vị.

- Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông điện tử giữa các sở, ban, ngành; giữa sở, ban, ngành với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, giữa Ủy ban nhân dân quận - huyện với phường - xã, thị trấn, giữa sở, ban, ngành với các cơ quan thuộc ngành dọc quản lý đóng trên địa bàn thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là nhóm đầu tư, đất đai, xây dựng; mở rộng liên thông điện tử áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học trên địa bàn thành phố.

- Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.3.3. Chủ động rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, nhất là thủ tục liên quan đến xây dựng, nhà đất, kinh doanh, đầu tư, ...; tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương thức từ “tiền kiểm sang hậu kiểm” trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.3.4. Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính đã đủ yêu cầu, điều kiện thực hiện; tập trung thực hiện đối với các danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các bộ, ngành, địa phương do Chính phủ quy định hàng năm, danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trong năm 2018 - 2019 theo Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3.5. Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị ở các cấp với nhau. Xây dựng và thực hiện nghiêm quy trình phối hợp giữa sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các thủ tục hành chính.

## **2.4. Cải cách tổ chức bộ máy**

2.4.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới,



sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, gắn với việc rà soát và kiểm tra việc thực hiện nghiêm nghị 02 tuyến 01 theo đúng quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 04 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.4.2. Thực hiện sắp xếp và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế và các Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn.

2.4.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Quyết định về ủy quyền cho các sở-ngành, thủ trưởng các sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2.4.4. Xây dựng quy chế phối hợp, phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân.

## **2.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức:**

2.5.1. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của thành phố.

2.5.2. Thực hiện tốt Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng cống hiến.

Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5.3. Triển khai thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy.



2.5.4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học của thành phố và Đề án về chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

2.5.5. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn thành phố.

## **2.6. Cải cách tài chính công**

2.6.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể (sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp thông tin, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp môi trường và sự nghiệp kinh tế khác).

2.6.2. Tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển.

2.6.3. Thực hiện cân đối ngân sách thành phố theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

2.6.4. Tập trung cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ chính quyền địa phương theo hướng đảm bảo nền tài chính của thành phố an toàn, bền vững theo tinh thần của Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị.

2.6.5. Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách (y tế; giáo dục; dạy nghề; văn hóa, thể thao; môi trường; cơ sở hạ tầng đô thị...); chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2017-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



2.6.6. Tiếp tục triển khai Đề án thực hiện và sử dụng nguồn lực cải cách tiền lương chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội.

2.6.7. Tăng cường kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2.7. Hiện đại hóa nền hành chính**

2.7.1. Tiếp tục triển khai Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, tập trung triển khai các kế hoạch của Đề án.

2.7.2. Triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tại thành phố.

2.7.3. Nâng cấp hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tập trung kết nối với hệ thống vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

2.7.4. Tiếp tục hoàn thiện Trục liên thông kết nối phần mềm quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành của thành phố, hướng dẫn các đơn vị bổ sung chức năng trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản, Hồ sơ công việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

2.7.5. Triển khai Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở.

2.7.6. Triển khai tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin. Nâng cao khả năng cảnh báo sớm, phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống công nghệ thông tin và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin.

2.7.7. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 và ISO điện tử.

2.7.8. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, sửa chữa trụ sở làm việc của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn



theo hướng hiện đại hóa.

## **2.8. Công tác truyền thông hỗ trợ công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính**

2.8.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn thành phố (từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X).

2.8.2. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về cải cách hành chính phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng nhóm đối tượng.

2.8.3. Cổng thông tin điện tử thành phố và các trang thông tin điện tử có các chuyên mục dành riêng về công tác cải cách hành chính giới thiệu các mô hình, điển hình hay trong thực hiện cải cách hành chính; công khai các thủ tục hành chính...

2.8.4. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn thành phố xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

*Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

1.1. Trong chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; đánh giá và lấy hiệu quả, sáng tạo trong công tác cách hành chính để làm căn cứ, điều kiện bình xét thi đua, khen thưởng, xét hưởng thu nhập bình quân tăng



thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; chịu trách nhiệm cá nhân trước các cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của mình.

1.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính theo lĩnh vực được giao; phân công cụ thể các phòng, ban, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí, tiêu chí thành phần; định kỳ báo cáo giải trình kết quả và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định.

2. Ngoài việc xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành sau đây có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2019 trên các lĩnh vực:

**2.1. Sở Nội vụ:** Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ): Chủ động tham mưu và hướng dẫn phát động các phong trào thi đua về cải cách hành chính và tổ chức đánh giá khen thưởng.

**2.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:** Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**2.3. Sở Tư pháp:** Cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

**2.4. Sở Tài chính:** Cải cách tài chính công; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững bao gồm cân đối ngân sách, cải cách quản lý tài chính của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định; phối hợp với Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển thành phố.



**2.5. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì tham mưu triển khai xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và ISO điện tử trong quản lý hành chính nhà nước; công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

**2.6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

**2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, quận - huyện đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện;

- Phối hợp với các sở, ban ngành, quận - huyện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn từ nguồn vốn ngân sách thành phố và nguồn vốn thành phố phân cấp quận - huyện quản lý giai đoạn 2016 - 2020.

**2.8. Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố:** Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố. Khảo sát nội dung tác động cải cách hành chính trong công tác đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố.

**2.9. Cục Hải quan thành phố, Cục Thuế thành phố, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố**

Ngoài việc triển khai thực hiện chỉ đạo theo ngành và Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cải cách hành chính, tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, mở rộng việc thực hiện và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong triển khai cơ chế một cửa liên thông và thủ tục liên thông một cửa điện tử.

**2.10. Mời Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố** đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trực tiếp giám sát và tham gia thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính của thành phố.



**2.11. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố** tham gia khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện giám sát việc triển khai công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**





**PHỤ LỤC  
KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6052/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1. Danh mục văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp trên giao	Quyết định	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Sau khi có Thông báo của Bộ Tư pháp	
	2. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019	Quyết định ban hành Kế hoạch	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2018	
	3. Kế hoạch theo dõi tình hình thực hiện pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	Quyết định ban hành Kế hoạch	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2018	
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019	Quyết định ban hành Kế hoạch	Chánh Văn phòng UBND thành phố	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Xây dựng Kế hoạch: Tháng 12 năm 2018 Triển khai Kế hoạch: Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019	Quyết định ban hành Kế hoạch	Chánh Văn phòng UBND thành phố	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Xây dựng Kế hoạch: Tháng 01 năm 2019 Triển khai Kế hoạch: Trong năm 2019	
	3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn thành phố	Văn bản xử lý, Báo cáo	Chánh Văn phòng UBND thành phố	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
	4. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:					
	4.1. Rà soát, đề xuất các thủ tục hành chính thực hiện liên thông, xây dựng văn bản quy định việc thực hiện và công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện theo quy trình một cửa liên thông của các cấp trên địa bàn thành phố.	Nhóm thủ tục hành chính được thực hiện liên thông, Văn bản quy định việc thực hiện, Danh mục thủ tục hành chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Chánh Văn phòng UBND thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Trong năm Quý I năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	4.2. Thực hiện thí điểm việc tiếp nhận, trả kết quả một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đồng thời tại 03 cấp (Sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã)	Quyết định	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Trong Quý II năm 2019	
	4.3. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông điện tử trong cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng theo hướng giảm từ 03 thủ tục hành chính (thẩm định thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công triển khai sau thiết kế cơ sở và cấp Giấy phép xây dựng) xuống còn 01 thủ tục hành chính là cấp Giấy phép xây dựng.	Quyết định công bố	Giám đốc Sở Xây dựng	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Trong năm 2019	
	4.4. Xây dựng và triển khai hiệu quả Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.	Trang điện tử	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<p>4.5. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương thức từ “tiền kiểm sang hậu kiểm” trong giải quyết thủ tục hành chính đối với một số lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (1 sao, 2 sao) tại Sở Du lịch.</li> <li>- Lĩnh vực Luật sư tại Sở Tư pháp.</li> <li>- Một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Sở Công Thương.</li> </ul>	<p>Phương án đơn giản hóa và quyết định triển khai thực hiện</p>	<p>Giám đốc Sở Du lịch; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Công Thương</p>	<p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình Phương án đơn giản hóa: Quý I-II năm 2019.</li> <li>- Triển khai thực hiện: Quý III năm 2019</li> </ul>	
	<p>4.6. Xây dựng và triển khai thực hiện quy trình phối hợp các sở, ban, ngành, quận - huyện có thời hạn giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và người dân.</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Chánh Văn phòng UBND thành phố</p>	<p>Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện</p>	<p>Trình UBND thành phố ban hành trong Quý I năm 2019 và triển khai trong năm 2019</p>	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	4.7. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố).		Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tài chính	Thực hiện theo tiến độ được phân công tại Quyết định số 4541/QĐ-UBND	
	4.8. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4					
	a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	30%-40% số lượng thủ tục hành chính đủ yêu cầu, điều kiện	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	
	b) Hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4	30% hồ sơ thủ tục hành chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	
	c) Cấp đăng ký kinh doanh qua mạng	Đạt từ 80% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		lên; đạt 30% hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trở lên.	quận - huyện			
	d) Thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam qua mạng	20% hồ sơ được tiếp nhận	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
	5. Nghiên cứu thí điểm mô hình tiếp nhận thủ tục tuyển sinh đầu cấp trực tuyến (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) tại Quận 1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	UBND Quận 1	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 9 năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Xây dựng Đề án trình Quốc hội và Chính phủ quyết định việc thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị của thành phố	Đề án	Giám đốc Sở Nội vụ	Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan	Trong năm 2019	
	2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”		Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện	Theo tiến độ trong Kế hoạch và sau khi Chính phủ ban hành Nghị định	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn	Kế hoạch, Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
	4. Thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu 2% biên chế có mặt so với năm 2015	Quyết định	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2019	
	5. Xây dựng Đề án xác định số lượng biên chế tại Ủy ban nhân dân quận - huyện	Đề án	Giám đốc Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND các quận - huyện	Quý I năm 2019	
	6. Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập					
	a) Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập	Quyết định	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	b) Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập	Quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện	Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Trong năm 2019	
	7. Hướng dẫn, kiện toàn Bộ phận một cửa các cấp theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa các cấp được kiện toàn	Giám đốc Sở Nội vụ (Khoản 2 Điều 7)	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Quý I năm 2019	
Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã			Giám đốc Sở Nội vụ			
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2019 của thành phố.	Quyết định	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2018	
	2. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh	Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
	3. Triển khai thực hiện Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học của thành phố	Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Trong năm 2019 và hàng năm	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	4. Triển khai thực hiện Đề án về chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố	Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Trong năm 2019 và hàng năm	
	5. Quy định/hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	Văn bản của UBND thành phố, Sở Nội vụ	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư	
	6. Thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp sở-ngành thành phố, cấp phòng và tương đương gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp.		Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy	Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Theo Đề án của Thành ủy	
V. Cải cách tài chính công	1. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Trong năm 2019	
	2. Triển khai thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ chịu trách nhiệm đối với tổ chức sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.		Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3. Triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập		Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Giám đốc Sở Tài chính	Trong năm 2019	
	4. Quy định/hướng dẫn về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn bản của UBND thành phố, Sở Tài chính	Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư	
<b>VI. Hiện đại hóa hành chính</b>	1. Triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố	Đề án, Kế hoạch	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Theo tiến độ Đề án, Kế hoạch	
	2. Triển khai Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở		Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Trong năm 2019	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3. Nghiên cứu xây dựng ứng dụng quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông, đô thị của thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh trực tuyến)	Ứng dụng	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận - huyện	Trong năm 2019	
	4. Hướng dẫn tiêu chí về chức năng, tính năng kỹ thuật trong xây dựng Cổng dịch vụ công của thành phố, phần mềm một cửa điện tử của các sở - ngành, quận - huyện; hướng dẫn kết nối hệ thống một cửa điện tử.	Văn bản hướng dẫn	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Chánh Văn phòng UBND thành phố và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan	Quý I năm 2019	
	5. Hướng dẫn thí điểm sử dụng chữ ký số trong giải quyết kết quả thủ tục hành chính tại Sở Giao thông - Vận tải	Văn bản hướng dẫn	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chánh Văn phòng UBND thành phố	Quý I năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	6. Mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử) vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và quận - huyện		Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
<b>VII. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính</b>	1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử và các hoạt động công vụ trên địa bàn thành phố; đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ	Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ; Tổ kiểm tra liên ngành việc thực hiện Quy tắc ứng xử theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND thành phố	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Định kỳ hàng quý có chuyên đề đánh giá về cải cách hành chính để thông tin, tuyên truyền.		Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2019	
	3. Phát động đợt thi đua và khen thưởng cao điểm về công tác cải cách hành chính	Kế hoạch	Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Đợt 1: Tháng 02 - Tháng 8 năm 2019 Đợt 2: Tháng 08 - Tháng 02 năm 2020	
	4. Nhân rộng các mô hình sáng kiến, cải tiến hiệu quả trong công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và quận - huyện: a) Khảo sát sự không hài lòng qua mạng internet, trên kios, thiết bị thông minh và các ứng dụng trực tuyến của các sở, ban, ngành và quận - huyện. b) Tra cứu thông tin quy hoạch bằng các		Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã	Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<p>ứng dụng trên các thiết bị thông tin của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.</p> <p>c) Một cửa “thân thiện” tại Sở Công Thương.</p> <p>d) Phối hợp tổ chức dịch vụ hành chính công tại các Bưu cục từ 07 giờ đến 19 giờ hàng ngày tại Quận 1.</p>					
	<p>4. Đẩy mạnh phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phối hợp Giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và khảo sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.</p>		<p>Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố</p>	<p>Giám đốc Sở Nội vụ, Viện trưởng Viện nghiên cứu Phát triển thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện</p>		

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	5. Triển khai hiệu quả công tác khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo yêu cầu. Đánh giá và xây dựng giải pháp chấn chỉnh những hạn chế, nâng cao kết quả sự hài lòng của người dân, tổ chức.	Báo cáo, Quyết định, Chỉ thị	Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng UBND thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện Mời Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tham gia đánh giá		

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**